

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 21-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Yến

Bà Lê Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 19/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 16/5/2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 94/2024/TB-TA ngày 27/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/HSST-QĐ ngày 11/6/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1996 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị M, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/5/2021, H bị đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 (mười hai) tháng tại Trung tâm cơ sở cai nghiện tỉnh Ninh Bình theo quyết định số 18/QĐ-TA ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, chấp hành xong ngày 21/5/2022 (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 13/10/2023; có mặt.

- Bị hại: Anh Lò Minh V, sinh năm 1986; đăng ký HKTT: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Yên Bái; vắng mặt không lý do, đã triệu tập hợp lệ;

- Người làm chứng: Anh Lò Văn C, anh Nguyễn Văn H, anh Phạm Danh T; đều vắng mặt không lý do, đã triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, Lò Minh V sinh năm 1986, cùng đăng ký HKTT: Thôn L, xã Ph, huyện N, tỉnh Yên Bái; Lò Văn C, sinh năm 1983, đăng ký HKTT: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Yên Bái; Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, L, tỉnh Vĩnh Phúc cùng làm thuê cho Phạm Danh T, sinh năm 1983; đăng ký HKTT: Thôn L, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội tại công trường xây dựng trong Dự án Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng. V, C, H được T sắp xếp nơi ăn, nghỉ tại phòng số 39 khu lán trại Đ thuộc tổ dân phố số 8, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng. H được T giao nhiệm vụ quản lý, chăm ngày công lao động V, C, Hùng đã làm và một số công nhân khác được T thuê.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, V gọi điện thoại nói xin T cho tạm ứng trước tiền lương tháng 3/2023. Khoảng 30 phút sau, T cùng H đi đến phòng số 39 gặp V, C, H. Trong lúc nói chuyện giữa H với V xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi, xúc phạm nhau, T kéo H cùng đi về bếp ăn của khu lán trại. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, H đi đến phòng số 39 gặp V, giữa H với V tiếp tục tranh cãi, xúc phạm nhau. H cầm cốc nước đang uống, để trên bàn hất vào mặt của V. V lao vào định đánh H thì H lùi ra phía cửa, H lấy 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, lưỡi dao có kích thước (23 x 08) cm, màu đen ở giá để đồ cạnh cửa phòng cầm ở tay phải. V cầm 01 xẻng, cán bằng tre, chiều dài cán 117 cm, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (23 x 18,5) cm ở trong phòng chọc vào người H. H dùng tay trái giữ được cán xẻng V đang cầm, tay phải cầm dao giơ lên cao chém một lần vào ngón tay cái, ngón tay chỏ của bàn tay trái; chém một lần vào phần cuối ngón tay cái của bàn tay phải; chém một lần vào má trái, tai trái của anh V gây thương tích. Khi thấy anh V bị chảy máu rồi gục xuống và được mọi người can ngăn nên H bỏ đi khỏi hiện trường.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, lưỡi dao có kích thước (23 x 08) cm, màu đen, phần lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 xẻng, cán bằng tre, chiều dài cán 117 cm, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (23 x 18,5) cm, trên cán xẻng có bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 mẫu tạp chất màu nâu đỏ nghi máu; 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm, lưỡi dao kích thước (22,5 x 08) cm, màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 383/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 15/6/2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng - Sở Y tế Hải Phòng; kết luận: “*Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lò Minh V - sinh năm 1986 tại thời điểm giám định là: 29% (Hai mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó ... Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên*”.

Tại Kết luận giám định số 173/KL-KTHS(SH) ngày 08/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; kết luận: “*Trên dao (phần lưỡi dao),*

xẻng (phần cán xẻng) và mẫu dấu vết thu giữ tại hiện trường đều có máu của Lò Minh V”.

Vật chứng thu giữ: 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, lưỡi dao có kích thước (23 x 08) cm, màu đen; 01 xẻng, cán bằng tre, chiều dài cán 117 cm, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (23 x 18,5) cm; 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm, lưỡi dao kích thước (22,5 x 08) cm, màu trắng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã xin mẹ đẻ bị cáo cho bị cáo 70.000.000^d (bảy mươi triệu đồng) để tự nguyện bồi thường anh Lò Minh V, anh V không yêu cầu H phải bồi thường thêm. Anh V tự thấy cũng có lỗi một phần, nên đã nộp đơn xin bãi nại (rút toàn bộ các yêu cầu đề nghị khởi tố vụ án) và đề nghị đình chỉ điều tra, truy tố đối với Nguyễn Văn H.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, các Kết luận giám định và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSĐS ngày 18/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi “Cố ý gây thương tích”, các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu và khai: Bị cáo có ông, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương kháng chiến hạng nhì do đã có thành tích, công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng; đề xuất với Hội đồng xét xử về loại hình phạt, mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, lưỡi dao có kích thước (23 x 08) cm, màu đen; 01 xẻng, cán bằng tre, chiều dài cán 117 cm, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (23 x 18,5) cm; 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm, lưỡi dao kích thước (22,5 x 08) cm, màu trắng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường bị hại nhận 70.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không xem xét.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại - anh V; những người làm chứng đều đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của bị cáo, Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; vật chứng thu giữ, các Kết luận giám định, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Tại phòng số 39 nơi hàng ngày anh V cùng các công nhân khác ở khu lán trại Đ trong dự án Khu du lịch quốc tế Đ thuộc tổ dân phố số 8, phường Vạ, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Giữa bị cáo H với bị hại - anh V xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi, xúc phạm nhau. Đến khoảng 20 giờ 10 phút ngày 15/3/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng 01 dao bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) lấy được ở trong phòng chém 03 (ba) lần vào cơ thể anh Lò Minh V, hậu quả làm anh V bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 29% theo Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 383/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 15/6/2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng Sở Y tế Hải Phòng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ

các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS.

- Về tình tiết định khung:

[3] Với hành vi nêu trên của bị cáo, xác định: Bị cáo có hành vi “Dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh V với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 29%”. Nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự: “..a) Dùng hung khí nguy hiểm”, “... Gây thương tích ... tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu do đã bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc 01 lần, đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường bị hại xong; bị hại tự nhận thấy cũng có lỗi một phần, nên đã nộp đơn xin bãi nại (rút toàn bộ các yêu cầu đề nghị khởi tố vụ án) và đề nghị đình chỉ điều tra, truy tố đối với bị cáo; bị cáo có ông, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương kháng chiến hạng nhì do đã có thành tích, công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[6] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm để gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu như đã phân tích tại mục [4]. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về các biện pháp tư pháp:

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, lưỡi dao có kích thước (23 x 08) cm, màu đen; 01 xẻng, cán bằng tre, chiều dài cán 117 cm, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (23 x 18,5) cm; 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, cán bằng gỗ dài

13,5 cm, lưỡi dao kích thước (22,5 x 08) cm, màu trắng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Bị cáo xin mẹ bị cáo cho tiền để bồi thường bị hại nhận đủ 70.000.000 đồng, mẹ bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền nêu trên; bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Nên Hội đồng xét xử đều không đặt ra xem xét.

- Các vấn đề khác:

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, lưỡi dao có kích thước (23 x 08) cm, màu đen; 01 xẻng, cán bằng tre, chiều dài cán 117 cm, lưỡi xẻng bằng kim loại có kích thước (23 x 18,5) cm; 01 dao bằng kim loại, dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm, lưỡi dao kích thước (22,5 x 08) cm, màu trắng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- Công an quận Đồ Sơn, TPHP; Phòng PV 06 CA TPHP;
- Cơ quan THAHS cấp huyện; Phòng PC 10 CA TPHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND thị trấn Nh, huyện N, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng